

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSPT

Ngày 09 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái

Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/12/2002; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Học sinh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 11/12; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phùng Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 29/11/2020 đến ngày 30/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V. Cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ, ngày 29/11/2020, Nguyễn Văn H một mình đi bộ từ nhà

đến các tuyến đường liên thôn của địa bàn xã T mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi H đi đến đầu ngõ nhà anh Lương Minh U đang tổ chức đám cưới, H quan sát thấy xe mô tô biển kiểm soát 88B1-202.94 nhãn H Yamaha Sirius, màu đen của anh Đỗ Chí C để ở đầu ngõ không khóa cổ, khóa càng và không có người trông giữ nên H dắt chiếc xe máy trên đi đến quán sửa xe của anh Nông Ngọc T1 nhờ anh T1 thay ổ khóa điện và hỏi bán xe với giá từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng. Do anh T1 không có ổ khóa điện thay, không có nhu cầu mua xe nên H tiếp tục dắt xe đến cửa hàng sửa xe của ông Đỗ Văn D nhờ ông D thay ổ khóa điện đồng thời giao bán xe cho ông D với giá 7.000.000 đồng, ông D không có ổ khóa thay và cũng không mua xe nên H tiếp tục dắt xe đến quán sửa xe nhà anh Nguyễn Văn H2 nhờ thay ổ khóa điện, anh H2 không có ổ khóa thay thì H nhờ anh H2 đấu dây điện để nổ máy xe, sau khi đấu dây điện và khởi động được xe anh H2 lấy của H 30.000 đồng tiền công. Tại đây H giao bán xe cho anh H2 với giá 6.000.000 - 7.000.000 đồng nhưng khi hỏi đến giấy tờ xe H bảo không có nên anh H2 không mua. H lên xe điều khiển về khu vực nhà văn hóa Thôn Đ do lo sợ có người phát hiện việc trộm cắp xe nên đã bỏ lại ở ven đường. Khoảng 21 giờ cùng ngày anh Cường ăn cưới xong ra không thấy xe nên đã đi tìm thì phát hiện chiếc xe ở vị trí trên.

Ngày 16/12/2020, anh Đỗ Chí C có đơn trình báo gửi đến Công an xã T, thành phố V về việc bị mất trộm chiếc xe máy vào tối ngày 29/11/2020.

Tại kết luận định giá số 198 ngày 25/12/2020, Hội đồng định giá kết luận: Chiếc xe máy có giá 11.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Nguyễn Văn H trên đường đi học về (H hiện đang là học sinh lớp 11A15, Trường Cao đẳng cơ khí Nông nghiệp tại huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc), biết gia đình anh Lương Minh U ở thôn Đ1, xã T tổ chức đám cưới đông người ra vào không cảnh giác nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H dựng xe đạp điện của mình ngoài cổng rồi đi bộ vào bên trong nhà anh U, H đi vào phòng ngủ ở tầng 1 thấy chiếc điện thoại nhãn H Samsung J6 của chị Nguyễn Thị M để ở trên giường, H cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần, tiếp tục đi lên phòng ngủ tầng 2 thấy trên bàn trang điểm có chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen, H đút vào túi quần bên phải và thấy số tiền 386.000 đồng để dưới chiếc ví bên cạnh điện thoại, H lấy tiền và đút vào túi áo rồi tiếp tục lục ví trên bàn thấy bên trong có 200.000 đồng, H lấy số tiền đó đút vào túi áo. H tiếp tục quan sát trong phòng thấy chiếc điện thoại Iphone 6 màu hồng để trên giường H lấy đút vào túi quần rồi đi xuống cầu thang để tẩu thoát. Trên đường đi ra khỏi nhà, H gặp chị Nguyễn Thị P (vợ anh U), chị P hỏi H là ai nhưng H không trả lời mà đi thẳng ra cổng mở cốp xe cất điện thoại Samsung J6

vào cốp và định lên xe để tẩu thoát thì chị P chạy theo giữ H lại. Lúc này có anh U cùng một số người cũng có mặt tại đây yêu cầu H tự bỏ tài sản trong người ra, H đã tự đưa ra 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone 7 plus; 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng; 01 điện thoại Samsung J6, số tiền mặt 586.000 đồng là tài sản vừa trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá số 189 ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Tổng trị giá 03 chiếc điện thoại nêu trên là 7.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan

có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2020, lợi dụng nhà anh Lương Minh U tổ chức đám cưới, Nguyễn Văn H đã trộm cắp tài sản 02 lần tại nhà anh U ở thôn Đ1, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ, ngày 29/11/2020, Nguyễn Văn H đã trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS: 88B1-202.94 nhãn H YAMAHA Sirius, màu đen (trị giá 11.000.000 đồng) của anh Đỗ Chí C.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Nguyễn Văn H đã trộm cắp 01 điện thoại Iphone 7 plus (trị giá 3.000.000 đồng), 01 điện thoại Iphone 6S (trị giá 2.000.000 đồng), số tiền mặt 586.000 đồng của anh Lương Minh U và 01 điện thoại Samsung J6 (trị giá 2.000.000 đồng) của chị Nguyễn Thị M.

Tổng giá trị tài sản 02 lần H trộm cắp tại nhà anh U là 18.586.000 đồng (*Mười tám triệu năm trăm tám sáu nghìn đồng*).

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và tuyên phạt bị cáo 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu*” quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng hướng dẫn tại Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] *Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:*

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và còn tích cực cung cấp thông tin cho Công an xã T về các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo H mới 17 tuổi 11 tháng 25 ngày, bị cáo là người chưa thành niên do đó nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Chúng ta biết người chưa thành niên là những đối tượng chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như về tâm sinh lý, bị hạn chế về trình độ nhận thức cũng như về kinh nghiệm sống, thiếu những điều kiện về bản lĩnh tự lập, khả năng tự kiểm chế chưa cao nên họ dễ bị kích động, dễ bị lôi kéo để thực hiện các hành vi phạm tội. Về nguyên tắc, xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo H với mục đích giáo dục, cải tạo là chủ yếu.

Tại phiên tòa, bị cáo nộp thêm tài liệu: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại; Văn bản số 03/CAX ngày 03/3/2021 của Công an xã T xác nhận

thời gian qua bị cáo có nhiều tiến bộ và có ý thức trong công tác giữ gìn an ninh trật tự chung: Cung cấp thông tin cho công an xã về các đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật trong dịp tết Nguyên Đán 2021 để công an xã tuần tra, phòng ngừa các vi phạm pháp luật về sử dụng pháo nổ đạt H quả. Đây là những tình tiết mới cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên với hành vi 02 lần trộm cắp tài sản tổng giá trị là 18.586.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, hiện tại bị cáo đang là học sinh lớp 11 trường Cao đẳng cơ khí Nông nghiệp. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo tiếp tục được đến trường học tập và yên tâm cải tạo, sửa chữa những sai lầm của mình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa Bản án sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh